TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Quang
2. Ông Nguyễn Hữu Mùi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11/3/2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Bích Y, sinh năm 2000
Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Trần Tiến A, sinh năm 1995
Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh P
Chị Y và anh A đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Cao Thị Bích Y trình bày:

Chị và anh Trần Tiến A kết hôn năm 2018 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh A, được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 3/2024 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

- Về con chung: Chị Y và anh A có 02 con chung là Trần Ngọc Nh, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Anh M, sinh ngày 12/01/2022. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhất trí để anh A nuôi cả hai con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh A.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2024 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh Trần Tiến A xác nhận việc kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Từ khi chị Y bỏ đi anh và gia đình hai bên đã khuyên giải rất nhiều lần nhưng chị Y không quay về. Tuy vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh thấy mâu thuẫn này là nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn, nên chị Y xin ly hôn anh không nhất trí.

- Về con chung: Anh Trần Tiến A xác nhận vợ chồng có 02 con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị Y ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh A cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Bích Y và anh Trần Tiến A.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Tiến A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Anh M, sinh ngày 12/01/2022. Anh A không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Y và anh A không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Cao Thị Bích Y cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Trần Tiến A cư trú cùng địa chỉ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Bích Y và anh Trần Tiến A đăng ký kết hôn năm năm 2018 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh P trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

không hợp nhau. Từ tháng 3/2024 chị Y và anh A đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Chính quyền địa phương xã T và chị Y, anh A đều xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù anh A không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh A đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị Y xin ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Y và anh A có 02 con chung là Trần Ngọc Nh, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Anh M, sinh ngày 12/01/2022. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Y và anh A đều đề nghị, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, sẽ giao cả hai con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh A. Do vậy, sau khi ly hôn sẽ giao cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 28/01/2020 và cháu Trần Anh M, sinh ngày 12/01/2022 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc anh A không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Y và anh A đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Bích Y và anh Trần Tiến A.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Tiến A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 28/01/2020 và cháu Trần Anh M, sinh ngày 12/01/2022, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi thành niên. Chị Cao Thị Bích Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh A. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cao Thị Bích Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Y phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: 0002150 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Y và anh A có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường